

Số: **1420**/UBND-KT  
V/v một số chế độ hỗ trợ người dân  
khó khăn do đại dịch Covid -19

Trà Vinh, ngày **16** tháng 4 năm 2020

Kính gửi:

- Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Giám đốc Sở Tài chính;
- Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế;
- Cục trưởng Cục thuế;
- Giám đốc Bảo hiểm xã hội Trà Vinh;
- Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh;
- Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 9/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid -19 (đính kèm); ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị trực tuyến ngày 11/4/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo:

**I. Chế độ hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid -19 theo Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 9/4/2020 của Chính phủ:**

1. Người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động phải thỏa thuận tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ 1 tháng trở lên do các doanh nghiệp gặp khó khăn bởi đại dịch Covid -19, không có doanh thu hoặc không có nguồn tài chính để trả lương thì được hỗ trợ với mức 1.800.000 đồng/người/tháng. Thời gian hỗ trợ theo thời gian thực tế tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương, theo hằng tháng tùy theo tình hình thực tế của diễn biến dịch, tính từ ngày 01/4/2020 và không quá 3 tháng.

2. Người sử dụng lao động có khó khăn về tài chính và đã trả trước tối thiểu 50% lương ngừng việc cho người lao động theo khoản 3 Điều 98 Bộ luật lao động trong khoảng thời gian từ tháng 4 đến tháng 6/2020 thì được vay không có tài sản đảm bảo tối đa 50% tiền lương tối thiểu vùng đối với từng người lao động theo thời gian trả lương thực tế nhưng không quá 3 tháng với lãi suất 0%, thời hạn vay tối đa 12 tháng tại Ngân hàng Chính sách xã hội để trả phần lương còn lại và giải ngân trực tiếp hàng tháng đến người bị ngừng việc.

3. Hộ kinh doanh cá thể có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm tạm ngừng kinh doanh từ 01/4/2020 được hỗ trợ 1.000.000 đồng/hộ/tháng theo hằng tháng tùy theo tình hình thực tế của diễn biến dịch nhưng không quá 3 tháng.

4. Người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp; người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm được hỗ trợ 1.000.000 đồng/người/tháng theo hằng tháng tùy theo tình hình thực tế của diễn biến dịch nhưng tối đa không quá 3 tháng. Thời gian áp dụng từ tháng 4 đến tháng 6/2020.

5. Người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng được hỗ trợ thêm 500.000 đồng/người/tháng. Thời gian áp dụng là 3 tháng, từ tháng 4 đến tháng 6/2020 và được chi trả một lần.

6. Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng được hỗ trợ thêm 500.000 đồng/người/tháng. Thời gian áp dụng là 3 tháng, từ tháng 4 đến tháng 6/2020 và được chi trả một lần.

7. Hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo quốc gia trong danh sách đến ngày 31/12/2019 được hỗ trợ 250.000 đồng/khẩu/tháng. Thời gian áp dụng là 3 tháng, từ tháng 4 đến tháng 6/2020 và được chi trả một lần.

## **II. Tổ chức thực hiện:**

1. Đối tượng quy định tại Khoản 1, Khoản 4:

- Giao Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế rà soát, tổng hợp đối với các doanh nghiệp trong Khu kinh tế, Khu công nghiệp; gửi UBND huyện, thị xã, thành phố (nơi đặt trụ sở doanh nghiệp) trước ngày 20/4/2020; UBND huyện, thị xã, thành phố tổng hợp chung gửi Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Giao Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát, tổng hợp đối với các doanh nghiệp trên địa bàn (ngoài Khu kinh tế, Khu công nghiệp) gửi Sở Lao động-Thương binh và xã hội trước ngày 22/4/2020.

2. Đối tượng quy định tại Khoản 2:

Giao Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế (đối với các doanh nghiệp trong Khu kinh tế, Khu công nghiệp), Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (đối với các doanh nghiệp ngoài Khu kinh tế, Khu công nghiệp) rà soát, tổng hợp nhu cầu của các doanh nghiệp gửi Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh trước ngày 22/4/2020 để xem xét giải quyết theo thẩm quyền.

3. Đối tượng quy định tại Khoản 3:

Giao Cục trưởng Cục Thuế chỉ đạo các Chi Cục thuế trực thuộc rà soát, tổng hợp gửi UBND huyện, thị xã, thành phố báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 22/4/2020.

4. Đối tượng quy định tại Khoản 5, Khoản 6, Khoản 7:

Giao Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội rà soát, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

5. Trên cơ sở phân công nói trên (điểm 1,2,3,4 phần II) các sở, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động phối hợp để đảm bảo nguyên tắc: chính xác, kịp thời, công khai, minh bạch, đúng đối tượng, không để lợi dụng, trục lợi chính sách, tham nhũng, tiêu cực (không bỏ sót đối tượng).

6. Giao Giám đốc Bảo hiểm Xã hội tỉnh, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai thực hiện các nội dung tại Phần III Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ.

Căn cứ báo cáo của các ngành, địa phương; Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và xã hội tổng hợp chung, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện đảm bảo đúng nguyên tắc quy định tại Mục I, Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ trước ngày 24/4/2020.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan khẩn trương tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao./

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT. 02

**CHỦ TỊCH**



**Đông Văn Lâm**